

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐH
TỈNH BẠC LIÊU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 124/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 14-10-2019
V/v “Tranh chấp ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐH, TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Ngọc Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tâm

2. Ông Nguyễn Minh Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị An, Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐH.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Trần Đăng Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 10 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 275/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2019 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 142/2019/QĐXXST - DS ngày 11 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Đặng Trung L, sinh năm 1990

Địa chỉ: Ấp BD, xã LĐT, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

2. *Bị đơn:* Chị Danh Diễm M, sinh năm 1990

Địa chỉ: Ấp TĐ, xã LĐT, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

(Anh L có đơn xin xét xử vắng mặt, chị M vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn anh Đặng Trung L trình bày: Anh với chị Danh Diễm M chung sống với nhau vào năm 2009 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LĐT vào năm 2010. Quá trình chung sống vợ chồng Anh thường xuyên xảy ra cự cãi, chị M bỏ về nhà mẹ ruột sinh sống hơn bốn năm nay. Anh L cảm thấy không còn tình cảm với chị M nên yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Anh L xác định Anh và chị M có 02 người con chung tên Đặng Ngọc C, sinh ngày: 25/10/2010 và Đặng Trung T, sinh ngày 31/01/2015. Hiện nay cháu C đang sống cùng Anh, cháu T đang sống với chị M. Khi ly hôn Anh yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu C, đồng ý để cháu T cho mẹ tiếp tục nuôi dưỡng, không yêu cầu Tòa án giải quyết cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh L xác định tự thỏa thuận và không yêu cầu giải quyết.

Chị Danh Diễm M được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không rõ lý do.

Đại diện địa phương và mẹ ruột chị M là bà Phan Thị Ph đều xác định chị M có hộ khẩu thường trú tại ấp TĐ, xã LĐT, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu. Tuy nhiên hiện nay chị M đi làm xa, không thường xuyên về nhà. Bà Ph còn cho biết nguyên nhân mâu thuẫn giữa anh L và chị M là do anh L hay ghen. Chị M không chịu được nên đã về nhà Bà sinh sống khoảng 06 năm nay.

Cháu Đặng Ngọc C có lời khai thể hiện nguyện vọng muốn được tiếp tục sống cùng cha.

Ý kiến của kiểm sát viên:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định tại các Điều 70, 71. Bị đơn không chấp hành đúng quy định tại Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

*Về nội dung:*Đề nghị áp dụng Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của anh Đặng Trung L đối với chị Danh Diễm M. Giao cháu Đặng Ngọc C, sinh ngày: 25/10/2010 cho anh L tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục; Giao cháu Đặng Trung T cho chị M tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục. Không xem xét giải quyết về cấp dưỡng, nợ chung và tài sản chung do đương sự không yêu cầu. Buộc anh Đặng Trung L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Danh Diễm M được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt. Anh Đặng Trung L được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy, sự vắng mặt của anh L và chị M không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Anh, Chị và không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết

vụ án nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh L và chị M theo quy định tại Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đặng Trung L và chị Danh Diễm M chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Hôn nhân giữa anh L và chị M là tự nguyện và hợp pháp. Anh L xác định đã không còn sống chung với chị M, Anh thật sự không còn tình cảm với chị M và không thể hàn gắn được mối quan hệ hôn nhân. Hội đồng xét xử nhận thấy, cuộc sống hôn nhân giữa anh L và chị M đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh L.

[3] Về con chung: Hiện nay cháu Đặng Ngọc C, sinh ngày: 25/10/2010 đang sống với anh L, cháu Đặng Trung T, sinh ngày 31/01/2015 đang sống với chị M, các cháu có cuộc sống ổn định và phát triển bình thường. Hơn nữa, nguyện vọng của cháu C cũng mong muốn được tiếp tục chung sống với anh L. Hội đồng xét xử cần tiếp tục giao cháu C cho anh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giao cháu T cho chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng nhằm ổn định về môi trường sống cũng như đảm bảo sự phát triển bình thường về các mặt tâm lý cũng như tình cảm của cháu. Anh L, chị M có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

[4] Về cấp dưỡng: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Anh L xác định không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Những phân tích, nhận định và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với tài liệu chứng cứ cũng như phân tích, đánh giá của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Nguyên đơn anh Đặng Trung L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 238; Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Đặng Trung L đối với chị Danh Diễm M.

2. Về con chung:

Giao cháu Đặng Ngọc C, sinh ngày 25/10/2010 cho anh Đặng Trung L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Giao cháu Đặng Trung T, sinh ngày 31/01/2015 cho chị Danh Diễm M tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Đặng Trung L, chị Danh Diễm M có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng: Không xem xét, giải quyết.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Anh Đặng Trung L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng. Anh L đã dự nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0003717 ngày 19/6/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐH được chuyển thu án phí.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện ĐH;
- Cơ quan THA huyện ĐH;
- Lưu: HS; VT-TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Ngọc Diễm